

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....000.....

HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ

(V/v: **Cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền**)

- Căn cứ Bộ luật dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2010 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2011;
- Căn cứ Luật giao dịch điện tử được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2006;
- Căn cứ Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử được Chính phủ thông qua ngày 16 tháng 05 năm 2013 có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định 06/2016/NĐ-CP về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình được Chính phủ thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2016 có hiệu lực ngày 15 tháng 03 năm 2016;
- Căn cứ Nghị định 99/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được Chính phủ thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2011 và có hiệu lực ngày 15/12/2011;
- Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình số 322/GP-BTTTT do Bộ Thông tin truyền thông cấp cho Công ty TNHH Truyền thông Vega vào ngày 07/07/2017;
- Căn cứ vào yêu cầu của khách hàng và khả năng của Công ty TNHH Truyền thông Vega.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm, chúng tôi gồm:

Bên cung cấp dịch vụ (Bên A): CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VEGA

Đại diện: Ông Lê Hữu Sơn Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Phòng 803, Tầng 8, Tòa nhà VET, số 98 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 04 37481051
Số tài khoản: 0491001968868 tại Ngân hàng: Vietcombank – Chi nhánh Thăng Long
Mã số thuế: 0105011591
Dịch vụ cung cấp: Dịch vụ truyền hình trả tiền qua mạng internet – Dịch vụ Clip TV, giấy phép số 322/GP-BTTTT do Bộ Thông tin truyền thông cấp cho Công ty TNHH Truyền thông Vega vào ngày 07/07/2017

Bên sử dụng dịch vụ (Bên B) :.....

Người đại diện :

CMND (Hộ chiếu) : – Ngày cấp: - Nơi cấp:

Mã số thuế (dành cho doanh nghiệp) : – Ngày cấp:- Nơi cấp:

Địa chỉ :

Điện thoại :

Email :

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền (Sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản cụ thể dưới đây:

Điều 1: Nội dung Hợp đồng

1. Bên A cung cấp và Bên B đồng ý sử dụng Dịch vụ truyền hình trả tiền (loại hình dịch vụ truyền hình trên mạng internet) - Clip TV (Sau đây gọi tắt là “Dịch vụ Clip TV” hoặc “dịch vụ” với thông tin chi tiết như sau:

a. Các gói thuê bao của dịch vụ

ST T	Gói thuê bao	Phí thuê bao		
		<i>(Có thể thay đổi theo thông báo của Bên A tại từng thời điểm và được sự chấp thuận của Bên B)</i>		
1	Gói VIP cơ bản	20.000 đồng/tháng		
2	Gói VIP gia đình	50.000 đồng/tháng		
3	Gói nhà mạng	2.000 đồng/ngày	10.000 đồng/tuần	30.000 đồng/tháng
4	Gói K+	140.000 đồng/tháng		

b. Chi tiết từng gói thuê bao được công bố trên website của Bên A tại địa chỉ: <https://cliptv.vn/danh-sach-kenh-truyen-hinh> và cung cấp cho Bên B trước khi ký kết hợp đồng để Bên B xem xét, lựa chọn.

c. Cách thức sử dụng dịch vụ: Sau khi đăng ký sử dụng dịch vụ thành công, Bên B đăng nhập để xem các nội dung thuộc gói thuê bao đã đăng ký.

d. Chi phí giao hàng: Không có

e. Phí đăng ký sử dụng dịch vụ chưa được tính vào Phí thuê bao. Trường hợp Bên B đăng ký sử dụng dịch vụ bằng cách gửi tin nhắn thì Bên B chịu chi phí theo quy định của Nhà mạng viễn thông tương ứng.

f. Thời điểm cung cấp dịch vụ: tính từ thời điểm khách hàng đăng ký thành công đến thời điểm kết thúc thời hạn sử dụng dịch vụ.

Điều 2: Giao kết Hợp đồng

1. Hợp đồng này được công khai trên dịch vụ Clip TV (có website <http://cliptv.vn>) và được xem là đề nghị giao kết Hợp đồng của Bên A. Đề nghị giao kết có hiệu lực kể từ thời điểm Bên A đăng tải Hợp đồng này lên dịch vụ Clip TV. Phí thuê bao quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này được xem là mức giá đề nghị giao kết.
2. Các hình thức đăng ký sử dụng dịch vụ Clip TV:
 - a. Qua tin nhắn: Bên B gửi tin nhắn đăng ký sử dụng dịch vụ Clip TV theo cú pháp quy định về tổng đài của Bên A.
 - b. Qua Website: Bên B thực hiện đăng ký sử dụng dịch vụ Clip TV theo các bước hướng dẫn cụ thể trên website dịch vụ Clip TV.
3. Việc Bên B đăng ký sử dụng dịch vụ Clip TV theo một trong hai hình thức quy định tại Khoản 2 của Điều này được xem là Bên B đồng ý với toàn bộ nội dung của Hợp đồng và đồng ý giao kết Hợp đồng với Bên A. Ngày Bên B hoàn thành việc đăng ký sử dụng dịch vụ được xem là ngày ký kết Hợp đồng.
4. Số điện thoại, email mà Bên B sử dụng để đăng ký dịch vụ Clip TV được xem là số điện thoại, email mà Bên B đăng ký nhận các thông báo liên quan đến việc sử dụng dịch vụ. Bên B có thể thay đổi số điện thoại, email nhận thông báo, hình thức nhận thông báo bằng cách gọi điện về tổng đài của Bên A để cung cấp thông tin cho bộ phận Chăm sóc khách hàng.
5. Tất cả thông tin/xác nhận/tin nhắn được gửi từ số điện thoại hoặc email mà Bên B đăng ký dịch vụ được sử dụng làm chứng cứ để giải quyết tranh chấp giữa Bên A và Bên B (nếu có).

Điều 3: Cấu trúc phí và thanh toán

1. Bên B đồng ý sử dụng dịch vụ Clip TV của Bên A theo hình thức: Trả trước.
2. Phương thức thanh toán:

Khách hàng lựa chọn một trong các hình thức thanh toán trong các hình thức thanh toán sau và thực hiện thanh toán theo quy trình được hướng dẫn trên dịch vụ Clip tv:

- a. Thanh toán bằng thẻ nội địa
- b. Thanh toán bằng thẻ quốc tế
- c. Thanh toán bằng mã thẻ Clip tv
- d. Thanh toán bằng các cổng thanh toán, ví điện tử mà Bên A kết nối (Momo, Zalo Pay, VN Pay QR...)

Điều 4: Thay đổi chi tiết dịch vụ

1. Trong quá trình cung cấp dịch vụ, Bên A được thay đổi chi tiết dịch vụ trong các trường hợp

sau:

- a. Bổ sung các gói thuê bao mới, bổ sung danh mục kênh chương trình truyền hình trong các gói thuê bao.
 - b. Thay đổi các gói thuê bao, mức phí thuê bao, danh mục kênh chương trình truyền hình trong mỗi gói thuê bao, và các nội dung khác trong trường hợp có quy định của pháp luật hoặc quyết định, chỉ đạo của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - c. Thay đổi danh mục kênh chương trình truyền hình trong trường hợp Đơn vị cấp quyền khai thác, sử dụng các kênh truyền hình dừng cấp quyền khai thác các kênh chương trình truyền hình cho Bên A.
 - d. Thay đổi chi tiết dịch vụ trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng quy định tại Khoản 2, Điều 9 của Hợp đồng dẫn đến Bên A không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng.
2. Trong trường hợp thay đổi từ trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 4 Hợp đồng này, Bên A sẽ thông báo tới Bên B theo hình thức Bên B đã đăng ký tối thiểu 05 ngày trước ngày thay đổi. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên A thông báo, nếu Bên B không có bất kỳ phản hồi nào về các nội dung thay đổi hoặc Bên B tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi kết thúc thời hạn nêu trên thì được xem là Bên B đồng ý với toàn bộ nội dung thay đổi của Bên A.
 3. Trong trường hợp Bên B phản hồi không đồng ý với các thay đổi của Bên A, Bên A cung cấp Gói thuê bao theo đúng thỏa thuận mà hai bên đã thống nhất đến hết thời hạn sử dụng Gói thuê bao.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Cung cấp Hợp đồng này cho Bên B tại thời điểm giao kết để Bên B xem xét và quyết định việc giao kết Hợp đồng.
2. Được chủ động lựa chọn các kênh chương trình, nội dung theo yêu cầu, nội dung giá trị gia tăng để cung cấp trên các gói thuê bao.
3. Được sử dụng thiết bị chuyên dụng để cài đặt tên, biểu tượng nhận cài đặt tên, biểu tượng nhận dạng dịch vụ trên các kênh chương trình của các gói thuê bao.
4. Chủ động lựa chọn đơn vị viễn thông hoặc đơn vị khác để hợp tác cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền.
5. Áp dụng công nghệ kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ để cung cấp tính năng tùy chọn ngôn ngữ Tiếng Việt bằng âm thanh hoặc phụ đề do đơn vị được cấp Giấy phép biên tập chương trình kênh chương trình nước ngoài thực hiện.
6. Bảo mật thông tin của Bên B, không chuyển giao cho Bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của Bên B từ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
7. Hướng dẫn Bên B sử dụng dịch vụ, giải quyết các khiếu nại của Bên B trong thời hạn tối đa là một (01) ngày làm việc kể từ thời điểm Bên A nhận được khiếu nại của Bên B từ trường hợp

bất khả kháng.

8. Trong trường hợp Bên A vi phạm một trong các điều khoản quy định tại Hợp đồng này, Bên A chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến vi phạm đồng thời bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên B và bên thứ ba khác (nếu có).

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Được sử dụng gói thuê bao đã đăng ký theo quy định của Hợp đồng và pháp luật có liên quan.
2. Được Bên A cung cấp các thông tin liên quan đến chất lượng, điều kiện sử dụng dịch vụ.
3. Được Bên A bảo mật thông tin theo quy định của Hợp đồng.
4. Được khiếu nại về phí dịch vụ, chất lượng dịch vụ, yêu cầu Bên A giải quyết các thắc mắc, khiếu nại, hướng dẫn sử dụng dịch vụ. Được hoàn trả phí dịch vụ và bồi thường thiệt hại trực tiếp khác do lỗi của Bên A trong trường hợp Bên A không cung cấp dịch vụ theo đúng Hợp đồng đã giao kết.
5. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn phí dịch vụ trong quá trình sử dụng dịch vụ.
6. Được quyền lựa chọn tính năng tự động gia hạn khi đăng ký dịch vụ nếu đáp ứng đủ các điều kiện quy định trên dịch vụ Clip TV. Bên B chịu toàn bộ trách nhiệm với việc lựa chọn tính năng của mình.
7. Tuân thủ điều kiện, quy định liên quan đến việc đăng ký, sử dụng đối với từng Gói thuê bao và các tính năng của dịch vụ và quy định của Pháp luật có liên quan.
8. Không sao chép, phổ biến, trình chiếu hoặc thực hiện bất cứ hành vi nào để phát tán, cung cấp, phân phối các kênh chương trình và/hoặc nội dung bất kỳ trên các kênh chương trình của dịch vụ Clip TV dưới bất kỳ hình thức, phạm vi nào.
9. Không được cung cấp hoặc bán lại gói thuê bao dưới mọi hình thức.
10. Bên B chịu toàn bộ trách nhiệm bảo mật, quản lý số điện thoại và email đăng ký dịch vụ đồng thời tự chịu trách nhiệm về các giao dịch đã thực hiện với Bên A qua số điện thoại và email đăng ký dịch vụ trong mọi trường hợp trừ trường hợp do lỗi của Bên A.
11. Trong trường hợp Bên B vi phạm một trong các điều khoản quy định tại Hợp đồng này, Bên B chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến vi phạm đồng thời bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên A và bên thứ ba khác (nếu có).

Điều 7: Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

Hợp đồng này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bất kỳ khiếu nại, tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được ưu tiên giải quyết bằng phương thức thương lượng, hòa giải. Trong thời hạn 30 ngày, nếu hòa giải không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hà Nội. Án phí và các chi phí liên quan do bên thua kiện chịu.

Điều 8: Chấm dứt cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ Clip TV

1. Quyền chấm dứt cung cấp dịch vụ của Bên A

Bên A có quyền chấm dứt cung cấp dịch vụ mà không phải bồi thường cho Bên B trong các trường hợp sau:

- a. Bên B vi phạm, không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng.
- b. Bên A phải dừng cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà nguyên nhân yêu cầu tạm ngừng hoặc chấm dứt không phải do lỗi của Bên A.
- c. Bên B sử dụng dịch vụ Clip TV của Bên A vào các hoạt động có mục đích gây rối, phá hoại an ninh quốc gia; Tự ý thay đổi địa chỉ lắp đặt, gắn các thiết bị khác vào hệ thống mà chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A; Bên B lấy các thông tin từ hệ thống dịch vụ Clip TV để in ấn, sao chép, truyền tải, phát hành, phân phối, kinh doanh dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Quyền chấm dứt sử dụng dịch vụ của Bên B

Bên B được quyền chấm dứt sử dụng dịch vụ mà không phải bồi thường cho Bên A trong các trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn sử dụng của gói thuê bao mà Bên B đã đăng ký và Bên B không gia hạn sử dụng dịch vụ.
- b. Bên A vi phạm các quy định của Hợp đồng này và không khắc phục, sửa chữa trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B.

Điều 9: Điều khoản chung

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ thời điểm Bên B đăng ký thành công một trong các Gói thuê bao đến hết thời hạn sử dụng của Gói thuê bao đã đăng ký. Trường hợp Bên B tiếp tục sử dụng dịch vụ, hai bên sẽ thỏa thuận gia hạn Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện tương tự.
2. Những trường hợp sau đây được coi là bất khả kháng: Quyết định thay đổi kênh chương trình vì có phương hại đến an ninh, chính trị quốc gia từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mất điện lưới cung cấp cho các thiết bị đặt tại các khu vực có liên quan và đường truyền tín hiệu vệ tinh bị sự cố (trừ trường hợp do lỗi của Bên A), hoặc bị thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh.
3. Nếu bất kỳ điều khoản nào bị vô hiệu hóa bởi quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì sự vô hiệu lực của điều khoản đó sẽ không ảnh hưởng tới tính hiệu lực của các điều khoản còn lại trong Hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B